

Số: 15 /TB-NV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

- Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN.**
- Mã chứng khoán: **SGR**
- Địa chỉ trụ sở chính: 63-65 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.
- Điện thoại: (028) 38 405 549/ 38 405 550 Fax: (028) 38 405 553
- Người thực hiện CBTT: Ông **Đặng Văn Phúc** Chức vụ: **người được UQ CBTT**
 - Nội dung công bố thông tin: **Giải trình biến động Kết quả hoạt động Sản xuất Kinh doanh Quý 2/2022 so với Quý 2/2021**
 - Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.saigonres.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC *thđlông*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Đặng Văn Phúc

Số: *193/CV-KT*
V/v: *Giải trình biến động kết quả kinh doanh*
Quý 2/2022 so với Quý 2/2021

Tp.HCM ngày 17 tháng 07 năm 2022

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 2 năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2 năm 2022, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn xin được giải trình chênh lệch kết quả sản xuất kinh doanh Quý 2 năm 2022 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	Quý 2/2022	Quý 2/2021	Tỷ lệ % Biến động	Quý 2/2022	Quý 2/2021	Tỷ lệ % Biến động
Doanh thu thuần	10.163	23.818	(57)	413	13.433	(97)
Giá vốn	8.010	4.219	90	71	(1.184)	106
Lợi nhuận gộp	2.152	19.599	(89)	342	14.617	(98)
Doanh thu hoạt động tài chính	43.139	32	134.709	55.311	6	921.750
Chi phí hoạt động tài chính	6.944	7.336	(5)	7.893	8.023	(2)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(767)	653	(217)	-	-	-
Chi phí bán hàng	138	-	100	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.933	7.499	46	8.412	4.788	76
Thu nhập khác	220	286	(23)	4	-	100
Chi phí khác	132	307	(57)	-	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.598	5.427	390	39.352	1.812	2.072
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.172	800	297	3.007	-	100
Lợi nhuận sau thuế	23.426	4.627	406	36.345	1.812	1.906

❖ Theo báo cáo tài chính của Công ty mẹ thì:

- Doanh thu thuần giảm do giảm doanh thu dự án.
- Giá vốn tăng do giá vốn cùng kỳ năm ngoái có hoàn nhập chi phí trích trước.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do tăng doanh thu lãi tiền gửi, tăng lãi cho vay và chậm thanh toán, tăng cổ tức được chia.
- Chi phí hoạt động tài chính giảm do giảm chi phí lãi vay và chi phí dự phòng tổn thất đầu tư.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do tăng chi phí lương và tăng chi phí dịch vụ mua ngoài, khác.

❖ Theo báo cáo tài chính hợp nhất thì:

- Doanh thu thuần giảm do giảm doanh thu dự án.
- Giá vốn tăng do giá vốn cùng kỳ năm ngoái có hoàn nhập chi phí trích trước.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do tăng doanh thu lãi tiền gửi, tăng lãi cho vay và chậm thanh toán, tăng cổ tức được chia.
- Chi phí hoạt động tài chính giảm do giảm chi phí lãi vay.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do tăng chi phí lương và tăng chi phí dịch vụ mua ngoài, khác .

Theo đó thì kết quả sản xuất kinh doanh Quý 2 năm 2022 có lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ tăng 1.906% và báo cáo tài chính hợp nhất tăng 406 % so với Quý 2 năm 2021.

Trên đây là nội dung giải trình chênh lệch biến động về kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 2 năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2 năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021.

Trân trọng kính chào.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
THƯỜNG TRỰC**



Đặng Văn Phúc

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT